

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HS-PT

Ngày: 31.8.2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân; Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 84/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo Phạm Vương T và Bùi Đình Công N do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2021/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Định.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Vương T, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: đường A, thành phố C, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: A (chết) và bà: B, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/10/2017 bị Công an tỉnh Bình Định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bắt giam ngày 16/8/2021; bị cáo có mặt.

2. Bùi Đình Công N, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: khu vực M, phường N, thành phố C, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: P, sinh năm 1962 và bà: Q, sinh năm 1962; vợ: H, sinh năm 2000; có 01 con sinh ngày 10/8/2020; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Y có quan hệ làm ăn với ông X. Khoảng tháng 02/2016, ông Y chót nợ ông X số tiền là 499.423.000 đồng. Ngày 09/10/2017, ông X ủy quyền cho Phạm Vương T đòi nợ thay.

Sáng ngày 10/10/2017, Phạm Vương T rủ K, L, Bùi Đình Công N cùng đến nhà ông Y. Gặp bà S vợ ông Y, T cho bà S xem giấy ủy quyền đòi nợ, giấy xác nhận nợ, sổ công nợ của ông Y và yêu cầu bà S trả nợ thay ông Y. Bà S hẹn 01 tuần sau, ông Y về và nói ông Y trả nợ nên nhóm T đồng ý rồi ra về.

Khoảng 01 tuần sau, nhóm T đến nhà nhưng ông Y vẫn chưa về nên buộc bà S phải trả nợ rồi cả nhóm ở lại nhà đợi ông Y về. Bà S thấy nhóm T hung hăng nên lo sợ, gọi điện cho bà O ở cạnh nhà bà S đến nói chuyện, thương lượng với nhóm T sẽ trả nợ sau và năn nỉ nhóm T đi về. Nhóm T ở tại nhà bà S khoảng 03 giờ để gây sức ép nhưng vẫn không đòi được nợ nên bảo bà S phải chuẩn bị tiền để 03 ngày sau sẽ quay lại lấy trước 150.000.000 đồng rồi cả nhóm bỏ đi về.

Khoảng 10 giờ ngày 21/10/2017, nhóm T tiếp tục kéo đến nhà nhưng bà S vẫn chưa có tiền nên L và N mắng chửi rồi cùng cả nhóm buộc bà S phải bán nhà để trả trước cho nhóm T 150.000.000 đồng nhưng bà S cũng không trả. Khoảng 10 giờ ngày 24/10/2017, nhóm T tiếp tục kéo đến đòi nợ. Khoảng 11 giờ, thấy nhóm T hung hăng nên bà S giả vờ hẹn 01 tuần sau sẽ trả trước 150.000.000 đồng .

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/11/2017 bà S biết nhóm R đến nên bà S bỏ đi và nhờ bà O đến coi nhà. Riêng ông Y vẫn đang điều trị bệnh tại thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 11 giờ, nhóm T đến yêu cầu bà O gọi điện bảo bà S về nhà để trả nợ nhưng bà S đã tắt điện thoại. Nhóm T mua cơm hộp về ăn và tiếp tục ở lại đợi vợ chồng bà S về. Khoảng 12 giờ 30 phút, thấy vợ chồng bà S vẫn không về nên L bực tức mắng chửi, ném hộp cơm xuống nền nhà và hô hào cả nhóm lấy tài sản trong nhà bà S. L lên lầu tìm nhưng không thấy tài sản có giá trị; N lục tủ búp phê ở phòng khách thì thấy có 02 ly bằng gốm và 02 tượng sư tử biển bằng bột đá nên lấy đưa cho R bảo đem về. Sau đó, nhóm T kéo ra sân, L vừa chửi vừa đe dọa “không về trả nợ thì tao đập hết, tao phá cho nát nhà luôn” rồi dùng chân đạp gãy vòi nước bằng nhựa trước hè làm nước chảy lênh láng và đạp ngã 01 chậu cây hoa hồng, 01 chậu cây nguyệt quế làm vỡ 02 chậu. L ra sau nhà bà S cùng T, N, D bắt gà Đông Tảo. R lấy 02 giò phong lan. N lấy 01 cây sứ bonsai.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. C kết luận:

- 02 ly sứ giống nhau, bằng chất liệu gốm, cao 11,5cm, miệng ly rộng 08cm, đáy ly rộng 06cm, màu trắng – nâu trên thân ly có nhiều hoa văn hình chiếc lá, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 85%, trị giá 240.000 đồng;

- 02 tượng sư tử biển giống nhau, bằng chất liệu bột đá, màu trắng – nâu, cao 18,5 cm, đế hình bầu dục kích thước (10x6,5)cm, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 85%, trị giá 1.200.000 đồng;

- 04 con gà đông tảo thịt khoảng 07 tháng tuổi, trọng lượng mỗi con khoảng 04kg, trị giá 4.800.000 đồng;

- 05 con gà đông tảo thịt khoảng 02 tháng tuổi, trọng lượng mỗi con khoảng 01kg, trị giá 1.500.000 đồng;

- 01 giò lan nghinh xuân, thân có 01 nhánh cao khoảng 40cm, đường kính thân khoảng 02cm, có 10 cặp lá đối xứng nhau, trị giá 500.000 đồng;

- 01 giò lan đen-rô, thân có 04 nhánh, đường kính mỗi nhánh khoảng 01cm, trong đó 03 nhánh không có lá, 01 nhánh có 07 lá và đang ra hoa màu trắng-hồng và cao 50cm, trị giá 40.000 đồng;

- 01 cây hoa sứ bonsai, loại có hoa màu đỏ, dáng trực, cao khoảng 40cm, đường kính thân khoảng (20x30)cm, hoành đế hình bầu dục kích thước khoảng (20x30)cm, khoảng 15 năm tuổi, trị giá 1.500.000 đồng;

- 01 chậu sành màu trắng hình bầu dục kích thước khoảng (20x30x20)cm đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 80%, trị giá 80.000 đồng;

- 02 chậu sành giống nhau, màu trắng, hình trụ tròn, cao khoảng 40cm, đường kính miệng rộng khoảng 30cm, đường kính đáy chậu khoảng 20cm, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 80%, trị giá 240.000 đồng;

- 01 sọt rác bằng nhựa, màu đỏ, hiệu T, hình trụ vuông, cao khoảng 01m, kích thước miệng sọt khoảng (40x40)cm, kích thước đáy sọt (30x30)cm, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 95%, trị giá 65.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 10.165.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Vương T, Bùi Đình Công N phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 135, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Vương T 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 135, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đình Công N 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 08.6.2021, bị cáo Phạm Vương T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, Phạm Vương T rút kháng cáo.

- Ngày 25.5.2021, bị cáo Bùi Đình Công N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo Phạm Vương T rút kháng cáo, do đó đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đình Công N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Bị cáo Phạm Công T nhận ủy quyền của ông X đòi nợ đối với Ông Y. Do đó bị cáo T đã rủ K, L, Bùi Đình Công N, D nhiều lần đến nhà ông Y đòi nợ và buộc bà S vợ ông Y trả nợ thay. Bà S hẹn nhiều lần nhưng không trả nợ nên ngày 08/11/2017 khi biết các bị cáo đến gây sức ép để đòi nợ, bà S đã bỏ đi và nhờ bà O coi nhà. Các bị cáo đã lấy tài sản trong nhà bà S, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.925.000đ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên các bị cáo phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên được chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Vương T rút kháng cáo do đó HĐXX không xét kháng cáo của bị cáo T.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo N, HĐXX thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo N 04 tháng tù là phù hợp với các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy bị cáo N tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; được bị hại bãi nại và xin giảm hình phạt. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Vương T. Phần Quyết định về hình phạt đối với bị cáo Phạm Vương T của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 31/8/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Phạm Vương T được tính từ ngày 16/8/2021.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đình Công N. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 135; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đình Công N 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường N, thành phố C, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Các bị cáo Phạm Vương T và Bùi Đình Công N không phải chịu án phí HSPT.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA TP. C;
- Cơ quan THAHS TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình